



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 – 2035

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định chi tiết các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình). 2. Đối tượng áp dụng a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình. b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.	Nội dung này được áp dụng lồng ghép theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và phù hợp với mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh

liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.		
Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa: a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện. b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa. c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.	Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan. 2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Nội dung này được áp dụng theo Điều 3 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với tình hình của tỉnh

d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn. 4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.		
Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Cơ chế hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo nguyên tắc: 1. Ngân sách trung ương ưu tiên hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, đặc biệt là các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên. 2. Đối với các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho một số nhiệm vụ cụ thể do Thủ tướng Chính phủ quyết định.	Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương 1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035. 2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương Hàng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.	Nội dung áp dụng khoản 3 Điều 4 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và lồng ghép nội dung quy định tại Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Đồng thời, Cà Mau là địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối NSĐP từ 40% đến dưới 60% (41,7%). Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025

3. Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương quy định tại khoản 1, 2 Điều này, điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 7 được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 do Quốc hội quyết định.		của Thủ tướng Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSTW cùng tỷ lệ vốn đối ứng từ NSDP để thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, hằng năm, vốn NSDP đối ứng tối thiểu 20% tổng NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương
Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương 1. Hệ số phân bổ ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình như sau: a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã Các xã đặc biệt khó khăn, đặc khu: Hệ số 6,0. Các xã, đặc khu còn lại: Hệ số 4,0. Các phường: Hệ số 2,0. b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hệ số 150. Các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 60%: Hệ số 100. Các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên bao gồm các tỉnh thuộc Vùng trung du và miền núi phía Bắc và Vùng	Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương 1. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã, phường a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. b) Các xã còn lại: Hệ số 4,0. c) Các phường: Hệ số 2,0.	Cơ sở xây dựng: Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “ - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. - Các xã còn lại: Hệ số 4,0. - Các phường: Hệ số 2,0.
	2. Tiêu chí phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số a) Các địa phương có dân số dưới 30.000 người: Hệ số 0,3. b) Các địa phương có dân số từ 30.000 đến dưới 40.000 người: Hệ số 0,4. c) Các địa phương có dân số từ 40.000 đến 50.000 người: Hệ số 0,5. d) Các địa phương có dân số trên 50.000 người: Hệ số 0,7.	Cơ sở xây dựng: - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “Các địa phương có dân số dưới 1 triệu người: Hệ số 30”. - Căn cứ quy mô dân số các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 1655/NQ-

Tây Nguyên không sáp nhập và các tỉnh được sáp nhập từ ít nhất một địa phương thuộc Vùng trung du và miền núi phía Bắc và Vùng Tây Nguyên theo phân vùng kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các địa phương còn lại có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 60%: Hệ số 60. Các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho một số nhiệm vụ cụ thể. c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số Các địa phương có dân số dưới 1 triệu người: Hệ số 30. Các địa phương có dân số từ 1 triệu đến dưới 2 triệu người: Hệ số 50. Các địa phương có dân số 2 triệu đến dưới 3 triệu người: Hệ số 80. Các địa phương có dân số từ 3 triệu người trở lên: Hệ số 100. d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích Các địa phương có diện tích dưới 5.000 km²: Hệ số 20. Các địa phương có diện tích từ 5.000 km² đến dưới 10.000 km²: Hệ số 40. Các địa phương có diện tích từ 10.000 km² đến		UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo công thức: Dân số thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (30) chia cho tổng dân số toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,3 – 0,4 - 0,5 – 0,7 (cộng tổng hệ số các xã, phường theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 30 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg)
	3. Tiêu chí phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích a) Các địa phương có diện tích dưới 30 km²: Hệ số 0,2. b) Các địa phương có diện tích từ 30 km² đến dưới 100 km²: Hệ số 0,4. c) Các địa phương có diện tích từ 100 km² đến 150 km²: Hệ số 0,6. d) Các địa phương có diện tích trên 150 km²: Hệ số 1,1.	Cơ sở xây dựng: - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “<i>Các địa phương có diện tích từ 5.000 km² đến dưới 10.000 km²: Hệ số 40.</i>” - Căn cứ quy mô diện tích các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo

dưới 15.000 km²: Hệ số 50. Các địa phương có diện tích từ 15.000 km² trở lên: Hệ số 80. đ) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0. Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0. 2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương, theo các công thức sau: Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã: Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là A_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã đặc biệt khó khăn của địa phương thứ i là e_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã, đặc khu của địa phương thứ i là g_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính phường địa phương thứ i là h_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là: $A_i = e_i + g_i + h_i$ Điểm của tiêu chí phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên: Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối		công thức: Diện tích thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (40) chia cho tổng diện tích toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,2 – 0,4 -0,6 – 1,1 (cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 40 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg)
Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã: Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là A_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã đặc biệt khó khăn của địa phương thứ i là e_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã, đặc khu của địa phương thứ i là g_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính phường địa phương thứ i là h_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là: $A_i = e_i + g_i + h_i$ Điểm của tiêu chí phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên: Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối	4. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh a) Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0. b) Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0.	Nội dung áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ - Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0. - Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0.
Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã: Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là A_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã đặc biệt khó khăn của địa phương thứ i là e_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã, đặc khu của địa phương thứ i là g_i. Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính phường địa phương thứ i là h_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là: $A_i = e_i + g_i + h_i$ Điểm của tiêu chí phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên: Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối	5. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ Áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.	Cơ sở áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ

từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương của địa phương thứ i là B_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số: Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của địa phương thứ i là C_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích: Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của địa phương thứ i là D_i. Điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ i là $\bar{D}_i$. Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích quốc gia đặc biệt của địa phương thứ i là k_i. Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp quốc gia của địa phương thứ i là l_i. Điểm tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ i sẽ là: $\bar{D}_i = k_i + l_i$ Tổng điểm của địa phương thứ i: Gọi tổng số điểm của địa phương thứ i gọi là X_i: $X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + \bar{D}_i$ Tổng số điểm của các địa phương: Gọi tổng số điểm của n địa phương nhận hỗ trợ		
--	--	--

ngân sách trung ương là Y: $Y = \sum_{i=1}^n X_i$ b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức: Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương. Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương: $Z = \frac{K}{Y}$ c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của từng địa phương được tính theo công thức: Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của địa phương thứ i: $V_i = Z \times X_i$		
Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương 1. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương: a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp: Căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Quyết định này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp và phối hợp với các bộ, cơ	Điều 5. Định mức phân bổ ngân sách Trung ương 1. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương a. Vốn đầu tư phát triển: Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh tối đa 60%; các xã, phường tối thiểu 40% tổng vốn đầu tư phát triển của Chương trình. b. Vốn sự nghiệp: Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh tối đa 70%; các xã, phường tối thiểu 30% tổng vốn sự nghiệp của Chương trình. 2. Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ để thực hiện các nhiệm	Cơ sở đề xuất Căn cứ nội dung kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh đã gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xác định phương án phân bổ để thực hiện các nội dung theo thứ tự ưu tiên đã đăng ký <i>(theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh dự kiến Kế</i>

quan trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương hằng năm với định mức không vượt quá 10% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

b) Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển: Căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Quyết định này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp và xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển 5 năm và hằng năm với định mức không vượt quá 10% tổng kinh phí nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

c) Bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại các địa phương: Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã) để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, bảo đảm thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này, cụ thể

vụ tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia; đầu tư xây dựng, sửa chữa các thiết chế văn hoá cấp tỉnh và thiết chế văn hoá cơ sở, đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 của tỉnh Cà Mau; Báo cáo số 384/BC-UBND ngày 25/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa năm 2026 và hoàn thiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030) và kết quả tổng hợp nội dung rà soát, đề xuất của các đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình.

như sau: a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương, bố trí vốn để triển khai thực hiện đối với các nội dung: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả; nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa; phát triển nguồn nhân lực văn hóa; hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới; tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, truyền thông, tuyên truyền về Chương trình, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp theo quy định và các nội dung khác trong khuôn khổ Chương trình. b) Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước trong khuôn khổ Chương trình được bố trí từ hai nguồn chi đầu tư công và chi thường xuyên thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước. 3. Các dự án thuộc Chương trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương thực hiện trình tự, thủ tục quyết định đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư công hoặc thực hiện theo cơ chế đặc thù được Chính phủ ban hành trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư		
---	--	--

xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và các văn bản pháp luật hiện hành.		
Điều 7. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương 1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương a) Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. b) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này. c) Đối với năm 2025, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của từng địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương	Không quy định	Đã thể hiện nội dung tại Điều 3

năm 2025 và các Nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng địa phương được Quốc hội quyết định. 2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện; Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể có quy mô, tính chất quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. b) Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương. Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% đến dưới 60%: Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.		
---	--	--

Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 40%: Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.		
Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương 05 năm và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh theo yêu cầu của cấp thẩm quyền trong quá trình triển khai Chương trình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp kết quả bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 05 năm và hằng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. d) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương tổ chức triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được cấp	Điều 6. Hiệu lực thi hành 1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2025 – 2030. 2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày tháng.....năm 2026.	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “<i>Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Quyết định này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2025 – 2030</i>”. Vì vậy nội dung dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính đồng bộ với quy định của văn bản cấp trên.

có thẩm quyền phân bổ. đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính Trên cơ sở đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính cân đối, tổng hợp kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm, hằng năm, tổng hợp dự toán, phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện Chương trình, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này. 3. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các nội dung thuộc nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này và điều kiện thực tế, các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các nội dung thuộc nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình lập kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm, hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương, gửi Bộ Văn hóa,		
---	--	--

Thể thao và Du lịch tổng hợp chung vào phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm của Chương trình theo quy định. 4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình tại Quyết định này và điều kiện thực tế, các địa phương lập kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm, hằng năm và dự toán kinh phí sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp chung vào phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm của Chương trình theo quy định; các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình.		
Điều 9. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2025. 2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân	Đã thể hiện tại Điều 6

quy định tại Quyết định này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2025 - 2030. 3. Căn cứ kết quả thực hiện của Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 và nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035 được cấp có thẩm quyền quyết định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương rà soát, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	
Điều 10. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	Không quy định	Phù hợp theo thể thức, quy định